

19d. Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.600.000	39.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	39.600.000	39.600.000
Cổ phiếu phổ thông	39.600.000	39.600.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39.600.000	39.600.000
Cổ phiếu phổ thông	39.600.000	39.600.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

19e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm. Cổ tức năm nay được chia theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 2 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2022 ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong kỳ	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

19f. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi được xảy ra trong qua trình kinh doanh;
- Bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc đại diện chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty.

19g. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm	54.841.100.343
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	144.090.349
Phân phối trong kỳ	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	54.985.190.692

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Dollar Mỹ (USD)	3.325,37	76.612.625	3.325,37	76.612.625

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a Tổng doanh thu

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.121.161.640	8.829.264.041
Doanh thu bán hàng hóa	2.923.228.514	-
Cộng	10.044.390.154	8.829.264.041

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con, công ty phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác chi tiết như sau :

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Công ty CP Vina Đại Phước	4.536.000.000	4.123.636.364
Công ty CP Địa ốc Thủ Thiêm	2.923.228.514	-
Công ty TNHH Olympus Capital Real Estate Management	1.590.909.091	3.936.752.883
Cộng	9.050.137.605	8.060.389.247

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.671.908.757	4.556.130.176
Giá vốn bán hàng hóa	2.923.228.182	-
Cộng	5.595.136.939	4.556.130.176

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chủ yếu là lãi cho vay.

4. Chi phí tài chính

Là chi phí trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư vào đơn vị khác.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí nhân viên quản lý	1.928.424.958	1.343.332.381
Chi phí khấu hao tài sản cố định	773.813.724	774.560.799
Thuế, phí và lệ phí	445.642.809	200.086.590
Chi phí dự phòng	(50.000.001)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.216.298.934	1.852.434.756
Các chi phí khác	231.044.583	705.569.202
Cộng	5.545.225.007	4.875.983.728

6. Chi phí khác

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí bồi thường hợp đồng chi trả tiền đặt cọc dự án Centa Park	1.325.000.000	1.114.953.641
Cộng	12.222.813.196	1.114.953.641

7. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	305.918.365	402.328.433
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	503.221.714	438.175.358
- Chi phí không được trừ	503.221.714	438.175.358
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Thu nhập chịu thuế	809.140.079	840.503.791
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	809.140.079	840.503.791
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	161.828.016	168.100.758

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính (tổng hợp) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

8a Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	144.090.349	234.227.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	144.090.349	234.227.675
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	39.600.000	39.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,64	5,91

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	39.600.000	39.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
...		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	39.600.000	39.600.000

8b Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	144.090.349	234.227.675
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi,..	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	144.090.349	234.227.675
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	39.600.000	39.600.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3,64	5,91

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	39.600.000	39.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
...	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	39.600.000	39.600.000

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí nhân công	1.928.424.958	1.343.332.381
Chi phí khấu hao TSCĐ	773.813.724	774.560.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.888.207.691	6.408.564.932
Chi phí khác	626.687.391	905.655.792
Cộng	8.217.133.764	9.432.113.904

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng.

3. Thu tiền từ đi vay

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.19).

4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.19).

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT : VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (tổng hợp) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (tổng hợp) giữa niên độ.

2. Nợ tiềm tàng

- Theo các thông báo nộp tiền thuê đất truy thu bổ sung, thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm cho giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2021 của khu đất tại số 678 Âu Cơ (số cũ 3218C), phường 14, quận Tân Bình, Tp.HCM, Công ty chưa ghi nhận tiền thuê đất phải nộp theo thông báo thuế tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 với số tiền ước tính là 66.357.275.524 VND.

Công ty đang làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác định lại tiền thuê đất phải nộp nêu trên. Hiện nay, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có quyết định chính thức số tiền thuê đất mà công ty phải nộp. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất nêu trên khi có quyết định chính thức.

- Dự án căn hộ Centa Park đang dừng thực hiện, công ty đang tiến hành trả lại tiền đặt cọc cho khách hàng. Việc dừng thực hiện Dự án có thể phát sinh rủi ro nợ tiềm tàng với các bên liên quan. Công ty cam

kết sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý để thực hiện Dự án, cũng như các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc dùng thực hiện này.

3. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang

4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

4a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
<i>Trần Thị Mai Thu</i>		
- Tạm ứng	50.000.000	-
- Hoàn ứng	-	-

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,.... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.19).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không phát sinh công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt ()*

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Tiền lương	647.500.000	447.000.000
Cộng	647.500.000	447.000.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Chi tiết thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Hội đồng quản trị		440.000.000	240.000.000
Lại Tân Cang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	200.000.000	-
Đỗ Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	240.000.000	240.000.000
Ban Kiểm soát		90.500.000	90.000.000
Dương Hy Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát	90.500.000	90.000.000
Ban Điều hành		117.000.000	117.000.000
Trần Thị Mai Thu	Kế toán trưởng	117.000.000	117.000.000
Cộng		647.500.000	447.000.000

4b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty theo quy định bao gồm:

- Các công ty liên doanh, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ;
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Nhân Kiệt	Cổ đông lớn sở hữu 25% cổ phần.
Ông Trần Minh Tính	Cổ đông lớn sở hữu 5,15% cổ phần.
Ông Vũ Đức Tâm	Cổ đông sở hữu 4,42% cổ phần.
Công ty TNHH Olympus Capital Real Estate Management	Ông Vũ Đức Tâm – Cổ đông sở hữu 4,42% cổ phần là người đại diện theo pháp luật.
Công ty CP Địa ốc Thủ Thiêm	Ông Nguyễn Nhân Kiệt – Cổ đông lớn sở hữu 25% cổ phần là người đại diện theo pháp luật.
Công ty CP PPT Land	Ông Nguyễn Nhân Kiệt – Cổ đông lớn sở hữu 25% cổ phần là người đại diện theo pháp luật từ ngày 20/6/2022.
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	Cổ đông góp vốn vào Công ty CP PPT Land tỷ lệ 20%, chủ tịch HĐQT là Bà Lê Thị Diệu Phú là người đại diện theo pháp luật. (Xem thuyết minh số V.6).
Công ty CP Đầu tư XD Bưu chính Viễn thông	Cổ đông góp vốn vào Công ty CP PPT Land tỷ lệ 33%, chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc là ông Trần Quốc Hùng. (Xem thuyết minh số V.6).
Công ty CP XD và KD Địa ốc Nam Tiến	Cổ đông góp vốn vào Công ty CP PPT Land tỷ lệ 47%, Ông Nguyễn Nhân Kiệt – Cổ đông lớn sở hữu 25% cổ phần là người đại diện theo pháp luật. (Xem thuyết minh số V.6).

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty CP Vina Đại Phước	Ông Lin Yi Huang - thành viên HĐQT là người đại diện theo pháp luật từ ngày 01/6/2022.
Công ty CP Thủ Thiêm Land	Bà Đỗ Thị Hồng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
Công ty CP Everland	Ông Trần Minh Tính – Cổ đông lớn sở hữu 5,15% cổ phần là người đại diện theo pháp luật.
Công ty TNHH TM – DV Mộc Đức	Ông Trần Minh Tính – Cổ đông lớn sở hữu 5,15% cổ phần là người đại diện theo pháp luật.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
<i>Công ty TNHH Olympus Capital Real Estate Management</i>		
- Phải thu cung cấp dịch vụ	1.936.000.000	3.640.000.000
- Đã thu tiền cung cấp dịch vụ	2.310.000.000	1.480.000.000
- Phải thu tiền điện, thang máy	218.547.155	522.603.500
- Đã thu tiền điện, thang máy	265.881.514	521.204.380
<i>Công ty CP Địa ốc Thủ Thiêm</i>		
- Phải thu tiền bán hàng hóa	3.215.551.365	-
- Đã thu tiền bán hàng hóa	200.000.000	400.000.000
<i>Công ty CP Vina Đại Phước</i>		
- Phải thu cung cấp dịch vụ	5.272.800.000	4.536.000.000
- Đã thu tiền cung cấp dịch vụ	8.789.520.000	4.536.000.000
- Thu tiền ký quỹ	283.200.000	-
<i>Công ty CP Thủ Thiêm Land</i>		
- Trả tiền vay	10.000.000	-

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,... để bảo đảm cho khoản vay các bên liên quan khác cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.19).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa.

6. Báo cáo theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

6a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chủ yếu của Công ty là hoạt động dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà kho.

6b Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động của Công ty toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2022.

8. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (tổng hợp) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (tổng hợp) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 162/2022/QĐ-MTTPS về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn theo đơn yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna. Ngày 26 tháng 7 năm 2022, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn đã đệ trình đơn yêu cầu khẩn cấp về việc hủy bỏ hoặc đình chỉ/tạm đình chỉ thi hành Quyết định mở thủ tục phá sản số 162/2022/QĐ-MTTPS ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm phát hành báo cáo, vẫn chưa có kết luận của Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Ngoài ra, Viện kiểm soát nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 137/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm đối với bản án số 53/2021/KDTM-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Theo đó, tạm đình chỉ thi hành đối với bản án số 53/2021/KDTM-ST về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Fortuna ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Người lập biểu

TRẦN THỊ MAI THU

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ MAI THU

Tổng Giám đốc



ĐANG ĐÌNH PHÚC



2372 / 22 / BCKT / AUD - VVALUES